

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Số: 2571/QLĐĐ-TKKTĐĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2025

V/v Tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT ngày 31 tháng 8 năm 2025 về việc Triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cục Quản lý đất đai đã xây dựng các tài liệu hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT nêu trên, cụ thể như sau:

- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về thu thập, cập nhật, chỉnh lý và bổ sung thông tin csdl đất đai, mã định danh thửa đất và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp (*Chi tiết tài liệu tại Phụ lục 1 gửi kèm theo*).

- Tài liệu hướng dẫn rà soát, và biểu mẫu tổng hợp dữ liệu đất đai theo 03 nhóm; báo cáo kết quả tổng hợp phân loại dữ liệu đất đai toàn quốc (*Chi tiết tài liệu tại Phụ lục 2 gửi kèm theo*).

- Tài liệu và biểu mẫu thu thập các loại Giấy chứng nhận về đất ở, nhà ở mà chưa được xây dựng CSDL đất đai và Căn cước công dân (CCCD) của các chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở (*Chi tiết tài liệu tại Phụ lục 3 gửi kèm theo*).

Cục Quản lý đất đai kính gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị Quý Cơ quan liên hệ với Cục Quản lý đất đai để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Q. Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Văn Long – BCA (để b/c);
- Các Thứ trưởng: Nguyễn Thị Phương Hoa, Trần Quý Kiên (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố (để p/h);
- Cục CĐS (để p/h);
- Các Cục C06, C12-BCA (để p/h);
- Lưu: VT, TKKKTTĐĐ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Mai Văn Phấn

PHỤ LỤC 01

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ THU THẬP, CẬP NHẬT, CHỈNH LÝ VÀ BỔ SUNG THÔNG TIN CSDL ĐẤT ĐAI, MÃ ĐỊNH DANH THỪA ĐẤT VÀ THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

*(Kèm theo Công văn số /QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày tháng 9 năm 2025
của Cục Quản lý đất đai)*

Việc cập nhật, chỉnh lý, bổ sung thông tin cơ sở dữ liệu địa chính khi sắp xếp đơn vị hành chính theo chính quyền địa phương 2 cấp và xây dựng Mã định danh thửa đất được thực hiện đối với những địa bàn đã được xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính theo quy định tại khoản 7 Điều 52 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

Các bước công việc được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai và bổ sung các bước công việc xây dựng Mã định danh thửa đất.

Phương án kỹ thuật thực hiện chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp và xây dựng Mã định danh thửa đất được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2001/QLĐĐ- TKKTĐĐ ngày 28/8/2025 của Cục Quản lý đất đai về việc hướng dẫn thực hiện chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, xây dựng Mã định danh thửa đất.

Khi thực hiện cập nhật, chỉnh lý, bổ sung thông tin cơ sở dữ liệu địa chính, thực hiện đồng thời công tác hợp nhất cơ sở dữ liệu đất đai của các đơn vị hành chính các tỉnh cũ thành một cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất theo đơn vị hành chính cấp tỉnh mới.

Dữ liệu thửa đất sau khi được cập nhật, chỉnh lý có hiệu lực khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai. Mã định danh thửa đất được xây dựng cho các thửa đất đã được thành lập trong hệ tọa độ quốc gia VN-2000.

Các bước công việc về thu thập, cập nhật, chỉnh lý và bổ sung thông tin CSDL đất đai, mã định danh thửa đất và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp cụ thể như sau:

Bước 1: Công tác chuẩn bị

a) Lập kế hoạch thi công chi tiết;

b) Chuẩn bị nhân lực, địa điểm làm việc;

c) Chuẩn bị vật tư, thiết bị, dụng cụ, phần mềm phục vụ cho công tác chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã.

Bước 2: Thu thập, đánh giá tài liệu

a) Thu thập các tài liệu, dữ liệu đất đai bao gồm: cơ sở dữ liệu địa chính; hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính đã được chỉnh lý sau khi sắp xếp đơn vị hành chính;

b) Lập bản tham chiếu các thửa đất, tài sản gắn liền với đất của cơ sở dữ liệu đất đai căn chỉnh lý sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo Biểu số 01 kèm theo;

c) Tài liệu, dữ liệu sau khi thu thập phải được lập theo biểu tổng hợp tài liệu thu thập theo Biểu số 02 kèm theo.

Bước 3: Chỉnh lý dữ liệu không gian đất đai

a) Chỉnh lý dữ liệu không gian đất đai nền theo địa giới hành chính mới do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Lớp dữ liệu đường địa giới hành chính cấp huyện, lớp dữ liệu địa phận hành chính cấp huyện đã xây dựng chuyển sang lưu trữ để phục vụ công tác quản lý, tra cứu;

b) Chỉnh lý dữ liệu không gian của thửa đất, tài sản gắn liền với đất: cập nhật, bổ sung các thông tin về mã đơn vị hành chính cấp xã, số hiệu tờ bản đồ; số thửa đất; địa chỉ theo đơn vị hành chính mới;

c) Chỉnh lý dữ liệu không gian địa chính của dữ liệu không gian đất đai chuyên đề theo hệ thống bản đồ địa chính đã được chỉnh lý.

Dữ liệu không gian địa chính trước khi chỉnh lý được tổ chức lưu trữ, quản lý theo nguyên tắc quản lý thông tin lịch sử thay đổi của dữ liệu địa chính.

Bước 4: Xây dựng Mã định danh thửa đất

Mã định danh thửa đất là một mã được gán cho từng thửa đất và có tính duy nhất trên toàn quốc. Một thửa đất cụ thể chỉ có 01 mã định danh và là duy nhất. Mã định danh thửa đất là chuỗi gồm 12 ký tự được mã hóa theo vị trí địa lý trong hệ tọa độ quốc tế WGS84 của thửa đất. Mã định danh thửa đất được mã hóa theo tọa độ địa lý (vĩ độ và kinh độ) theo hướng dẫn tại Công văn số 2001/QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày 28/8/2025 của Cục Quản lý đất đai về việc hướng dẫn thực hiện chỉnh lý CSDL đất đai, xây dựng Mã định danh thửa đất

a) Xác định điểm đặc trưng của thửa đất;

b) Tính chuyển vị trí từ hệ tọa độ VN2000 của Việt nam sang hệ tọa độ quốc tế WGS84;

c) Mã hóa vị trí điểm đặc trưng của thửa đất;

d) Cập nhật Bảng dữ liệu không gian Thửa đất: cập nhật trường dữ liệu Mã thửa đất cho tất cả các thửa đất. Mã thửa đất của 1 thửa đất cụ thể là Mã định danh thửa đất của thửa đất đó.

Bước 5: Chinh lý dữ liệu thuộc tính địa chính

a) Cập nhật, bổ sung nhóm dữ liệu về thửa đất và nhóm dữ liệu về tài sản gắn liền với đất với các trường thông tin về mã đơn vị hành chính, số hiệu tờ bản đồ, số thửa đất, địa chỉ theo đơn vị hành chính mới;

b) Dữ liệu thuộc tính địa chính trước khi chỉnh lý được tổ chức lưu trữ, quản lý theo nguyên tắc quản lý thông tin lịch sử thay đổi của dữ liệu địa chính.

Bước 6: Cập nhật dữ liệu đất đai phi cấu trúc

a) Rà soát liên kết của dữ liệu đất đai phi cấu trúc với dữ liệu thửa đất;

b) Nhập bổ sung thông tin mô tả của dữ liệu phi cấu trúc;

c) Cập nhật dữ liệu đất đai phi cấu trúc của tài liệu về địa chính để đảm bảo liên kết tới dữ liệu thửa đất.

Bước 7: Kiểm tra, nghiệm thu cơ sở dữ liệu địa chính

a) Chuẩn bị tài liệu và phục vụ giám sát, kiểm tra, nghiệm thu;

b) Tổng hợp, xác định khối lượng sản phẩm đã thực hiện;

c) Lập biên bản bàn giao dữ liệu

Bước 8: Đối soát, tích hợp dữ liệu vào hệ thống đang quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương

Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc sau:

1. Đối soát thông tin của tất cả các thửa đất trong cơ sở dữ liệu đất đai với nguồn tài liệu, dữ liệu đã sử dụng để cập nhật, chỉnh lý, bổ sung thông tin cơ sở dữ liệu địa chính khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

3. Tích hợp dữ liệu đã được đối soát vào hệ thống đang quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương.

[illegible]

Biểu số 02**MẪU BIỂU TỔNG HỢP TÀI LIỆU THU THẬP**

STT	Loại tài liệu	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1	Tài liệu, số liệu bản đồ địa chính sau chỉnh lý			
1.1				
1.2				
2	Tài liệu, số liệu đăng ký, cấp Giấy chứng nhận			
2.1				
2.2				
3	Cơ sở dữ liệu địa chính			
3.1				
3.2				

PHỤ LỤC 02

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI DỮ LIỆU, TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN NHÓM DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI

*(Kèm theo Công văn số QLDD-TKKTĐTĐD ngày 5 tháng 9 năm 2025
của Cục Quản lý đất đai)*

1. Yêu cầu

Rà soát, phân loại dữ liệu đất đai đã được xây dựng thành 03 nhóm:

(1) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”;

(2) Nhóm đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu cần làm đúng, làm đủ, bổ sung và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất;

(3) Nhóm đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

Tổng hợp kết quả rà soát phân loại dữ liệu đất đai cấp tỉnh, báo cáo kết quả tổng hợp phân loại dữ liệu đất đai toàn quốc.

2. Hướng dẫn thực hiện rà soát phân loại dữ liệu đất đai theo nhóm

2.1. Bước 1: Công tác chuẩn bị

a) Công tác chuẩn bị

- Lập kế hoạch thi công chi tiết: xác định thời gian, địa điểm, khối lượng và nhân lực thực hiện từng bước công việc; lập kế hoạch làm việc với các đơn vị có liên quan đến công tác xây dựng, vận hành, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu địa chính.

- Chuẩn bị nhân lực, địa điểm làm việc.

- Chuẩn bị vật tư, thiết bị, dụng cụ, phần mềm phục vụ cho công tác rà soát, đánh giá phân loại dữ liệu địa chính.

b) Thiết lập hệ thống để phân tích dữ liệu

- Thiết lập hệ thống máy chủ, máy trạm và các thiết bị cần thiết, công cụ phần mềm để thực hiện truy vấn, phân tích, đánh giá dữ liệu.

- Đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu trên môi trường phân tích dữ liệu.

c) Thu thập số liệu, tài liệu cần thiết để phục vụ công tác rà soát, phân tích số liệu

- Thu thập tài liệu pháp lý có liên quan đến công tác xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Thu thập báo cáo kết quả xây dựng, vận hành khai thác cơ sở dữ liệu.
- Thu thập tài liệu, số liệu hồ sơ địa chính có liên quan.

2.2. Bước 2: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, phân loại dữ liệu

Căn cứ theo yêu cầu của Văn bản số 515/KH-BCA-BNNMT để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, phân loại dữ liệu đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”. Tiêu chí cơ bản để đánh giá, phân loại dữ liệu trong cơ sở dữ liệu đất đai đã được xây dựng gồm:

a) Tiêu chí PL: Tiêu chí đánh giá, phân loại tính pháp lý của dữ liệu

Gồm 02 chỉ tiêu phân loại là PL1, PL2:

- PL1: Dữ liệu thửa đất đã được xuất sổ địa chính điện tử phải đạt ít nhất một trong các điều kiện sau:

+ Thửa đất đã được xuất sổ địa chính (điện tử) theo quy định của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT hoặc sổ địa chính theo quy định tại Thông tư số 10/2025/TT-BTNMT và đã được ký số;

+ Thửa đất đã được xây dựng cơ sở dữ liệu theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT hoặc Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT và đã nghiệm thu đưa vào vận hành nhưng do điều kiện kỹ thuật chưa thực hiện xuất sổ địa chính (điện tử) hoặc sổ địa chính;

+ Thửa đất được xây dựng hoặc cập nhật trong cơ sở dữ liệu thông qua thủ tục hành chính về đất đai thực hiện trên cơ sở dữ liệu đất đai đang vận hành theo mô hình tập trung cấp tỉnh nhưng chưa lập và ký số sổ địa chính.

- PL2: Dữ liệu thửa đất chưa được xuất sổ địa chính điện tử.

b) Tiêu chí DD: Tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ đầy đủ thông tin dữ liệu

Gồm 03 chỉ tiêu phân loại là DD1, DD2, DD3:

- DD1: Thửa đất đồng bộ 3 khối thông tin: thửa đất có đủ dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính, dữ liệu phi cấu trúc và liên kết với nhau.

- DD2: Thửa đất không đồng bộ 3 khối thông tin: thửa đất chỉ có từng cặp dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc liên kết với nhau; thửa đất chỉ có dữ liệu không gian.

- DD3: Thửa đất chỉ có dữ liệu thuộc tính: thửa đất chỉ có dữ liệu thuộc tính.

c) Tiêu chí LS: Tiêu chí đánh giá, phân loại làm sạch với CSDL quốc gia về dân cư

Thửa đất được đánh giá ở mức độ làm sạch với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, gồm 03 chỉ tiêu đánh giá là LS1, LS2, LS3:

- LS1: Thông tin người sử dụng đất của thửa đất đã được đối khớp với CSDL quốc gia về dân cư: Thông tin dữ liệu về chủ sử dụng đất gồm (số định danh cá nhân/tổ chức, họ và tên/tổ chức, năm sinh, địa chỉ thường trú) đã được đối sánh và khớp hoàn toàn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- LS2: Thông tin người sử dụng đất của thửa đất chưa đối khớp với CSDL quốc gia về dân cư đạt ít nhất một trong các điều kiện sau:

+ Chủ sử dụng đất có số định danh đối khớp với thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhưng có một trong những trường thông tin về họ và tên/tổ chức, năm sinh, địa chỉ thường trú không khớp;

+ Chủ sử dụng đất có số chứng minh thư 09 số và đã được đối khớp trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

+ Trường hợp có nhiều hơn 01 cá nhân, tổ chức có quyền sử dụng thửa đất nhưng có một trong các chủ sử dụng đất không xác định được trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- LS3: Thông tin người sử dụng đất của thửa đất không xác định chính xác được trong CSDL quốc gia về dân cư.

d) Tiêu chí VH: Tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ vận hành

Thửa đất được đánh giá ở mức độ vận hành và phục vụ giải quyết thủ tục hành chính về đất đai thường xuyên, gồm 02 chỉ tiêu đánh giá là VH1, VH2:

- VH1: Dữ liệu đang được vận hành 24/7 phải đạt cả 3 điều kiện sau:

+ Dữ liệu đang được vận hành theo mô hình tập trung cấp tỉnh;

+ Dữ liệu được vận hành liên tục 24/7

+ Dữ liệu được sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính.

- VH2: Dữ liệu không được vận hành 24/7: là dữ liệu không đáp ứng một hoặc hoàn toàn trong các chỉ tiêu trên.

Căn cứ vào thực tế việc xây dựng, vận hành, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu và nguồn lực triển khai chiến dịch 90 ngày, địa phương có thể xem xét bổ sung thêm các tiêu chí và các chỉ tiêu đánh giá tham khảo theo quy định về đánh giá chất lượng dữ liệu quy định tại Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT.

2.3. Bước 3: Rà soát, đánh giá, phân loại dữ liệu

Trên cơ sở bộ tiêu chí đánh giá, phân loại dữ liệu đã được xây dựng, thực hiện:

a) Rà soát, đánh giá dữ liệu cho từng thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại khoản 21 Điều 3 Luật Đất đai 2024;

b) Việc rà soát, đánh giá dữ liệu được thực hiện chi tiết theo tất cả các tiêu chí.

2.4. Bước 4: Tổng hợp kết quả phân loại dữ liệu

a) Tổng hợp kết quả phân loại dữ liệu như sau:

- Nhóm 1: Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”.

Thửa đất phải đảm bảo đạt các điều kiện sau:

+ Dữ liệu thửa đất đã được xuất sổ địa chính điện tử (PL1);

+ “Thửa đất đồng bộ 3 khối thông tin (DD1)” hoặc “Thửa đất không đồng bộ 3 khối thông tin (DD2)”;

+ Thông tin người sử dụng đất của thửa đất khớp với CSDL quốc gia về dân cư (LS1);

+ Dữ liệu đang được vận hành 24/7 (VH1).

- Nhóm 2: Nhóm đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu cần làm đúng, làm đủ, bổ sung và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Thửa đất có kết quả rà soát, đánh giá không thuộc Nhóm 1 và Nhóm 3.

Đối với các thửa đất thuộc nhóm 2 phải được phân loại chi tiết để thực hiện bổ sung, làm giàu, làm sạch và hoàn thiện.

- Nhóm 3: Nhóm đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

Thửa đất có kết quả rà soát, đánh giá ở một trong những tiêu chí sau:

+ Thửa đất chỉ có dữ liệu thuộc tính: thửa đất chỉ có dữ liệu thuộc tính (DD3).

+ Dữ liệu không được vận hành 24/7 (VH2).

Đối với những thửa đất thuộc nhóm 3 cần lên kế hoạch để thực hiện xây dựng mới theo quy định tại Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

b) Việc rà soát, đánh giá dữ liệu được tổng hợp kết quả và kết xuất ra tệp tin Exel hoặc CSV UTF-8 theo biểu mẫu số PhanLoaiDLTinh-01.

2.5. Bước 5: Tổng hợp, lập báo cáo kết quả rà soát, phân loại dữ liệu

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, thành phố thực hiện:

- Lập biểu kết quả phân loại dữ liệu đất đai cấp tỉnh theo mẫu *PhanLoaiDLTinh-01*;
- Tổng hợp số liệu kết quả phân loại dữ liệu đất đai toàn tỉnh, thành phố theo mẫu *PhanLoaiDLTinh-02*;
- Lập báo cáo kết quả tổng hợp phân loại dữ liệu đất đai toàn tỉnh, thành phố.

b) Cục Quản lý đất đai, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện:

- Thu nhận báo cáo kết quả phân loại dữ liệu thửa đất của 34 tỉnh, thành phố;
- Kiểm tra dữ liệu tổng hợp báo cáo theo biểu mẫu;
- Tổng hợp số liệu kết quả phân loại dữ liệu đất đai toàn quốc theo mẫu *PhanLoaiDLCaNuoc-01*;
- Lập báo cáo kết quả tổng hợp phân loại dữ liệu đất đai toàn quốc.

3. Các biểu mẫu tổng hợp kết quả phân nhóm dữ liệu đất đai cấp tỉnh và toàn quốc

3.1. Biểu PhanLoaiDLTinh-01

Biểu kết quả phân loại dữ liệu đất đai cấp tỉnh

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH

Mẫu
PhanLoaiDLTinh-01

BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI THỬA ĐẤT CẤP TỈNH

(Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đất đai)

STT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Thửa đất		Tiêu chí đánh giá phân loại dữ liệu										Phân loại dữ liệu theo Kế hoạch 515/KH-BCA-BNNMT
				Tính pháp lý của dữ liệu		Mức độ đầy đủ thông tin dữ liệu			Làm sạch với CSDL quốc gia về dân cư			Mức độ vận hành		
		Số tờ bản đồ	Số thửa tự thửa đất	Dữ liệu đã được xuất sổ địa chính điện tử (*)	Dữ liệu chưa được xuất sổ địa chính điện tử	Đồng bộ 3 khối thông tin (không gian, thuộc tính, phi cấu trúc)	Không đồng bộ 3 khối thông tin (không gian, thuộc tính, phi cấu trúc)	Chỉ có dữ liệu thuộc tính	Thông tin người sử dụng đất khớp với CSDL QG về dân cư	Thông tin người sử dụng đất chưa khớp với CSDLQG về dân cư	Thông tin người sử dụng đất không xác định được trong CSDLQG về dân cư	Dữ liệu đang được vận hành 24/7 (**)	Dữ liệu không được vận hành 24/7	
1	Xã A	1	1	x		x			x			x		Nhóm 1
2	Xã A	1	2	x			x			x		x		Nhóm 2
3	Xã A	1	3		x			x		x		x		Nhóm 3
4	Xã A	...	...											
5	Xã B	1	1	x		x					x		x	Nhóm ...
6	Xã B	...	...											Nhóm ...

Ngày...tháng....năm 2025

(thủ trưởng đơn vị lập ký tên, đóng dấu)

3.2. Biểu PhanLoaiDLTinh-02

Biểu tổng hợp kết quả phân loại dữ liệu đất đai cấp tỉnh.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH

Mẫu
PhanLoaiDLTinh-02

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI THỬA ĐẤT CẤP TỈNH
(Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đất đai)

STT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Tổng số thửa	Chia ra theo kết quả phân loại			Ghi chú
			Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	
1	Xã A	3	1	1	1	
2	Xã B	0	0	0	0	
3	Xã C	0	0	0	0	
4	Xã D	0	0	0	0	
5	...	0	0	0	0	
	Tổng cộng	3	1	1	1	

Ngày...tháng....năm 2025
(thủ trưởng đơn vị lập ký tên, đóng dấu)

- Nhóm 1: đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”.
- Nhóm 2: đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu cần làm đúng, làm đủ, bổ sung và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.
- Nhóm 3: đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

3.3. Biểu PhanLoaiDLCaNuoc-01

Biểu tổng hợp kết quả phân loại dữ liệu đất đai toàn quốc.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Mẫu
PhanLoaiDLCaNuoc-01

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI THỬA ĐẤT CẢ NƯỚC

(Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đất đai)

STT	Tên đơn vị hành chính cấp tỉnh	Tổng số thửa	Chia ra theo kết quả phân loại			Ghi chú
			Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	
1	Thành phố Hà Nội					
2	Tỉnh Phú Thọ					
3	Tỉnh Hưng Yên					
4	Thành phố Hải Phòng					
5						
	Tổng cộng	0	0	0	0	

Nhóm 1: đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”.

Nhóm 2: đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu cần làm đúng, làm đủ, bổ sung và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Nhóm 3: đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

PHỤ LỤC 03
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
THU THẬP THÔNG TIN CÁC LOẠI GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ XÂY DỰNG
DỮ LIỆU ĐẤT Ở, NHÀ Ở ĐỐI VỚI NƠI CHƯA XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

*(Kèm theo Công văn số QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày 5 tháng 9 năm 2025
của Cục Quản lý đất đai)*

1. Yêu cầu

- Hướng dẫn thu thập các các loại Giấy chứng nhận¹ về quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu về nhà ở (viết tắt GCN) và thẻ căn cước/Căn cước công dân (CCCD) của các chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở đối với nơi chưa được xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai.

- Tạo lập CSDL ban đầu đối với thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng CSDL đất đai.

- Xác thực thông tin chủ sử dụng đất ở, nhà ở qua CSDL quốc gia về dân cư.

2. Thu thập thông tin từ Giấy chứng nhận

Các thông tin cần thu thập đối với các thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (Biểu mẫu số 01), gồm các trường thông tin như sau:

a) Nhóm thông tin về thửa đất

- Mã thửa đất;
- Mã đơn vị hành chính cấp xã;
- Số hiệu tờ bản đồ;
- Số thứ tự thửa đất;
- Loại đất/mục đích sử dụng;
- Diện tích;
- Địa chỉ thửa đất;
- Hình thức sử dụng;
- Thời hạn sử dụng đất;

¹ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

- Nguồn gốc sử dụng đất;
- Thông tin tọa độ định vị thửa đất.

b) Nhóm thông tin về người sử dụng đất ở, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

- Họ và tên chủ sử dụng;
- Ngày tháng năm sinh chủ sử dụng;
- Giới tính chủ sử dụng;
- Số Định danh cá nhân;
- Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng.

Đối với chủ sử dụng là tổ chức, nhập các trường thông tin:

- Số định danh tổ chức (đối với chủ sở hữu là cơ quan, tổ chức);
- Tên tổ chức (đối với chủ sở hữu là cơ quan, tổ chức);
- Họ và tên người đại diện pháp luật (đối với chủ sở hữu là cơ quan, tổ chức);
- Số định danh người đại diện pháp luật (đối với chủ sở hữu là cơ quan, tổ chức).

c) Nhóm thông tin về tài sản gắn liền với đất

Đối với nhà ở riêng lẻ:

- Loại nhà ở;
- Diện tích xây dựng;
- Diện tích sàn;
- Hình thức sở hữu;
- Thời hạn sở hữu;
- Cấp hạng.

Đối với nhà chung cư:

- Loại nhà ở (căn hộ);
- Tên nhà chung cư;
- Diện tích sàn sử dụng căn hộ;
- Hình thức sở hữu;
- Thời hạn sở hữu;
- Hạng mục được sở hữu chung ngoài căn hộ.

d) Nhóm thông tin về Giấy chứng nhận (GCN)

- Mã GCN;
- Số phát hành GCN;
- Ngày cấp GCN;
- Số vào sổ cấp GCN;
- File quét GCN (PDF/A).

3. Hướng dẫn thực hiện

Bước 1: Chuẩn bị

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công tác thu thập, số hóa như: Biểu mẫu số 01 (file Excel).
- Chuẩn bị tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ tham gia thực hiện công tác thu thập, số hóa Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở và thẻ căn cước/CCCD.
- Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết (máy scan, máy vi tính...).

Bước 2: Rà soát, phân loại Giấy chứng nhận

Thực hiện kiểm tra, đối soát với Danh sách các thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận, phân loại theo 2 nhóm:

- Danh sách các Giấy chứng nhận, CCCD thu thập được từ Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ) và các chi nhánh.
- Danh sách các Giấy chứng nhận, CCCD cần thu thập từ người dân, tổ chức.

Bước 3. Thu thập, xử lý đối với các Giấy chứng nhận, CCCD được thu thập được từ VPĐKĐĐ.

Thu thập, xử lý đối với các Giấy chứng nhận, CCCD được thu thập được từ VPĐKĐĐ thực hiện như sau:

- Thu thập Giấy chứng nhận hiện đang quản lý, lưu trữ tại Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã;

(1) Trường hợp trùng khớp thông tin với Danh sách các trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận do Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã chuyển đến và thông tin Chủ sử dụng đất là thẻ căn cước/CCCD thì chuyển sang **Bước 5** để thực hiện số hóa Giấy chứng nhận và nhập dữ liệu.

(2) Trường hợp trùng khớp thông tin với Danh sách các trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận do Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã chuyển đến nhưng thông tin Chủ sử dụng đất là Chứng minh nhân dân thì phối hợp với Công

an xã để tra cứu dữ liệu Căn cước công dân sau đó chuyển sang **Bước 5** để thực hiện số hóa Giấy chứng nhận và nhập dữ liệu.

(3) Đối với trường hợp thửa đất có thông tin về Chủ sử dụng đất là Chứng minh nhân dân 9 số thì cần thực hiện rà soát, đồng nhất thông tin thẻ căn cước/CCCD của Chủ sử dụng đất (Dữ liệu đất đai chờ làm sạch, kết nối). Thực hiện theo 02 bước:

- Bước 1: Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Công an tỉnh (PC06) để đối soát, đồng nhất thông tin, dữ liệu Chủ sử dụng đất là Chứng minh nhân dân 9 số thành thẻ căn cước/CCCD 12 số.

- Bước 2: Sau khi có kết quả của Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai) tiến hành cập nhật trên phần mềm Hệ thống thông tin đất đai (LIS) đang sử dụng vận hành tại địa phương.

Bước 4: Thu thập Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD từ người dân, tổ chức

Đối với những trường hợp Giấy chứng nhận không thu thập được tại Văn phòng Đăng ký đất đai, cấp xã sẽ lập danh sách, giao nhiệm vụ, chỉ tiêu thực hiện hằng ngày cho từng Nhóm thu thập của thôn/khu dân cư/tổ dân phố và tiến hành công tác Thu thập Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD từ người dân, tổ chức theo các bước chi tiết như sau:

Bước 4.1: Chuẩn bị

- Tuyên truyền trên các nền tảng truyền thông về nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và lợi ích của Kế hoạch; vận động và hướng dẫn người dân chuẩn bị Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD (nếu cần).

- Thành lập và phân công nhiệm vụ, chỉ tiêu, tiến độ thực hiện cho Tổ thu thập, nhóm thu thập của từng thôn/khu dân cư/tổ dân phố.

- Lập kế hoạch chi tiết triển khai và theo dõi tiến độ thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện hằng ngày.

- Tiếp nhận danh sách các thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được đưa vào cơ sở dữ liệu từ Văn phòng đăng ký đất đai, cấp xã.

Bước 4.2: Thu thập Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD

Thực hiện thu thập Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD cần được thu thập từ người dân, tổ chức thông qua Tổ dân phố, tiến hành thu thập các loại Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/CCCD của các chủ sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở chưa được xây dựng trong CSDL đất đai.

Công chức địa chính phụ trách tổng hợp chung và thường xuyên phối hợp, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các Nhóm trong quá trình thu thập.

Phân loại và báo cáo kết quả phân loại Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD để triển khai thực hiện công tác thu thập. Cách thực hiện phân loại và thu thập Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD đối với các trường hợp cụ thể như sau:

(1) Trường hợp Chủ sử dụng đất cung cấp Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/CCCD hoặc có bản photo Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD đủ điều kiện thì thực hiện thu thập để nhập thông tin.

(2) Trường hợp mất Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận đang thế chấp tại Ngân hàng, các tổ chức tín dụng: Tổ thu thập lập Danh sách báo cáo UBND cấp xã xác nhận và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai).

(3) Trường hợp Chủ sử dụng đất đang thực hiện thủ tục hành chính về đất đai: đề nghị Chủ sử dụng đất cung cấp Phiếu hẹn trả kết quả, Tổ thu thập lập Danh sách (theo mã hồ sơ) báo cáo UBND cấp xã xác nhận và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai).

(4) Trường hợp Chủ dụng đất đã chết: Tổ thu thập thu thập Giấy chứng nhận và thông tin Chủ quản lý, sử dụng đất hiện tại.

(5) Trường hợp vắng chủ: Tổ thu thập, liên hệ để thu thập thông tin, trường hợp không liên hệ được thì lập Danh sách báo cáo UBND cấp xã xác nhận và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai).

(6) Trường hợp Chủ sử dụng đất không phối hợp hoặc cố tình không cung cấp Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD: Tổ thu thập tiếp tục tuyên truyền, vận động, giải thích về quy định pháp luật và lợi ích của việc cung cấp thông tin; Báo cáo UBND cấp xã để có phương án xử lý phù hợp.

VPĐKĐĐ tổng hợp, báo cáo kết quả thu thập Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD.

Bước 5: Số hóa, tạo lập CSDL đối với thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng CSDL đất đai

- Quét (scan)/Chụp Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD và xử lý theo quy định về dữ liệu đất đai phi cấu trúc; lưu trữ thành 1 file dưới định dạng tệp tin PDF (ở định dạng không chỉnh sửa được) tên file đặt theo số Serial của Giấy chứng nhận.

- Nhập thông tin vào Biểu mẫu số 1:

Sau khi Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/CCCD đã được thu thập, số hóa theo quy định. Tổ thu thập thực hiện nhập đầy đủ thông tin từ Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD vào Biểu mẫu số 01 (*phản ánh nhập đúng hiện trạng thông tin trên Giấy chứng nhận*).

Cách nhập dữ liệu cụ thể cho các loại Giấy chứng nhận được nêu trong Mục 6. *Hướng dẫn nhập dữ liệu mẫu cho các loại Giấy chứng nhận*.

Bước 6: Xác thực thông tin chủ sử dụng đất ở, nhà ở qua CSDL quốc gia về dân cư

Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Công an tỉnh (PC06) để thực hiện đối khớp, xác thực thông tin, dữ liệu của Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở trên CSDL hiện có với CSDL quốc gia về dân cư.

Xác định số lượng Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở đã được xác thực thông tin qua CSDL quốc gia về dân cư trên tổng số người đang sử dụng đất, sở hữu nhà ở.

Bước 7: Cập nhật kết quả vào CSDL đất đai của tỉnh

UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo kết quả (*theo Biểu mẫu số 1*) và bàn giao dữ liệu Giấy chứng nhận, Căn cước công dân đã số hóa về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Văn phòng Đăng ký đất đai*) để kiểm tra, đối soát và tổng hợp.

Thực hiện tổng hợp, rà soát và kiểm tra, xử lý thông tin, dữ liệu trước khi cập nhật lên phần mềm hệ thống thông tin đất đai hiện đang triển khai, sử dụng tại địa phương và kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về đất đai.

Xuất dữ liệu để thực hiện xác thực thông tin chủ sử dụng đất ở, nhà ở qua CSDL quốc gia về dân cư theo Biểu mẫu số 02.

Bước 8: Đồng bộ CSDL đất đai của tỉnh về Trung ương

Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Cục Quản lý đất đai, đơn vị phát triển phần mềm sử dụng công cụ để thực hiện đồng bộ CSDL đất đai của địa phương vào CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương theo quy định

Thực hiện tổng hợp, rà soát và kiểm tra thông tin, dữ liệu trên phần mềm; Tổng hợp, báo cáo kết quả đồng bộ CSDL đất đai của địa phương vào CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương định kỳ.

Thực hiện đồng bộ thông tin (21 trường thông tin) các thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia.

4. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn thực hiện thu thập Giấy chứng nhận, Căn cước công dân và tổng hợp thông tin, dữ liệu vào Biểu mẫu (Biểu số 1) theo tiến độ hàng ngày.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) kiểm tra, đối soát và tổng hợp, tham mưu UBND cấp xã báo cáo kết quả (theo Biểu mẫu Biểu số 1), bàn giao dữ liệu Giấy chứng nhận, Căn cước công dân đã số hóa về Sở Nông nghiệp và Môi trường hằng ngày (qua Văn phòng Đăng ký đất đai).

5. Trách nhiệm Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình UBND cấp xã tổ chức, triển khai thực hiện để đảm bảo theo đúng tiến độ Kế hoạch UBND tỉnh đã đề ra.

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai thường trực phối hợp với đơn vị phát triển phần mềm hệ thống thông tin đất đai hiện đang triển khai, sử dụng tại địa phương (VNPT-iLIS, VBDLIS, ViLIS,..) có công cụ tiếp nhận kết quả (Biểu mẫu số 1) và dữ liệu Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/CCCD đã số hóa) và xử lý, cập nhật vào phần mềm; thực hiện đồng bộ 100% dữ liệu thửa đất của địa phương lên Trung ương.

6. Hướng dẫn nhập dữ liệu mẫu cho các loại giấy chứng nhận

(1) Trường hợp Giấy chứng nhận cấp theo mẫu Giấy chứng nhận năm 2003

a. Nhập thông tin “Số phát hành Giấy chứng nhận” tại trang 1 của Giấy chứng nhận. Hình 1.

Giấy chứng nhận (GCN)				Thông tin chủ sử dụng										
Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Số vào sổ GCN	Đối tượng	Tên tổ chức	Số định danh tổ chức	Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng				
V 984070	4/4/2003	BTĐ000925/QSD	Cá nhân			Nguyễn Văn Tùng	1968	Nam	0361680129876	Ấp Tác Chiến, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang				

b. Nhập thông tin “Người sử dụng đất” tại trang 2 của Giấy chứng nhận và bổ sung thông tin Chủ sử dụng đất theo Căn cước công dân đã thu thập. Hình 2

CHỨNG NHẬN

Họ Ông (Bà): [Redacted]

Số CMND: [Redacted] Địa chỉ: ấp Trán Tác Chiến, Xã Bàn Thạch

Được quyền sử dụng: (1140,00) m² đất.

Tại: ấp Trán Tác Chiến
Xã Bàn Thạch
Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phân ghi thêm
10	1008	1140,00	Đất ở nông thôn	Lâu dài	
		300,00	Vườn	10/2045	

2 / 4

79.09%

Thông tin chủ sử dụng								
STT	Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng	Số hiệu tờ bản đồ	Số thửa thửa đất	Địa chỉ thửa đất
11	12	13	14	15	16	17	18	
	Nguyễn Văn Tùng	10/12/1958	Nam	0361680129876	Ấp Tác Chiến, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	10	1008	Ấp Tác Chiến, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Họ và tên / Full name: [Redacted]

Ngày sinh / Date of birth: [Redacted]

Giới tính / Sex: [Redacted] Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin: Hà Nội

Nơi thường trú / Place of residence: Hà Nội

Có giá trị đến: 26/12/2031

c. Nhập thông tin tờ, thửa. Hình 3

CHỨNG NHẬN

Họ Ông (Bà):
 Số CMND : Địa chỉ : ấp Trán Tác Chiến, Xã Bàn Thạch
 Được quyền sử dụng (1140,00) m² đất.
 Tại :
 ấp Trán Tác Chiến
 Xã Bàn Thạch
 Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
10	1008	1140,00	Đất ở nông thôn	Lâu dài	
		300,00	Vườn	10/2045	
		840,00			

Số hiệu tờ bản đồ	Số thửa thửa đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Mục đích sử dụng đất 1	Diện tích mục đích 1	Nguồn gốc sử dụng mục đích 1	Hình thức sử dụng 1	Thời hạn sử dụng 1	Mục đích sử dụng đất 2	Diện tích mục đích 2	Nguồn gốc sử dụng mục đích 2	Hình thức sử dụng 2	Thời hạn sử dụng 2
10	1008	Ấp Tác Chiến, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	1.140,0	Đất ở nông thôn	300		Lâu dài		Vườn	840			10/2045

d. Nhập số vào sổ, ngày cấp GCN. Hình 4

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
10	1008	1140,00	Đất ở nông thôn	Lâu dài	
		300,00	Vườn	10/2045	
		840,00			

Ngày 04... tháng 04... năm 2003
 Chủ tịch UBND.....

Vào sổ cấp giấy chứng nhận
 Quận có thẩm quyền
 Số: BTEX000925/QSDD/.....

Giấy chứng nhận (GCN)					Thông tin chủ sử dụng		
Thông tin danh sách tọa độ	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Số vào sổ GCN	Đối tượng	Tên tổ chức	Số định danh tổ chức	Họ và tên chủ sử dụng/Họ tên người đại diện tổ chức
4	5	6	7	8	9	10	11
	V 984070	04/4/2003	BTEX000925/QSDD	Cá nhân			Nguyễn Văn Tùng

(2) Trường hợp Giấy chứng nhận cấp theo mẫu quy định tại Luật đất đai 2003 đến trước ngày 10 tháng 12 năm 2009 (Mốc thời gian Nghị định số 88/2009/NĐ-CP có hiệu lực)

a. Nhập thông tin “Số phát hành Giấy chứng nhận” tại trang 1 của Giấy chứng nhận. Hình 5.

GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
3. Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.

Số AD 913786

Giấy chứng nhận				Thông tin chủ sử dụng					
GCN	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Số vào sổ GCN	Đối tượng	Tên tổ chức	Số định danh tổ chức	Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	AD 913786	05/10/2006	H.01073/gG				Nguyễn Văn Bánh	11/9/1979	Nam
	AD 913786	05/10/2006	H.01073/gG				Đỗ Thị Ba	11/9/1979	Nữ

b. Nhập thông tin “Người sử dụng đất”, “Thửa đất” tại trang 2 của Giấy chứng nhận và bổ sung thông tin Chủ sử dụng đất theo Căn cước công dân đã thu thập. Hình 6

I- Tên người sử dụng đất

Ông: [] Năm sinh: 1940
 Số CMND: [] Ngày cấp: 11/09/1979 ; Nơi cấp: Ca An Giang
 Bà: [] Năm sinh: 1948
 Số CMND: [] Ngày cấp: 11/09/1979 ; Nơi cấp: Ca An Giang
 Ấp An Phú, An Hòa, Châu Thành, An Giang

II- Thửa đất được quyền sử dụng

1. Thửa đất số: 629 2. Tờ bản đồ số: 1
 3. Địa chỉ thửa đất: Ấp Hòa Lợi 2, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, An Giang
 4. Diện tích: 1080,0 m²
 Bảng chữ: (Một ngàn tám mươi mét vuông)
 5. Hình thức sử dụng: + Chung: Không m²
 + Riêng: 1080,0 m²
 6. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn
 7. Thời hạn sử dụng: Theo qui định của pháp luật đất đai hiện hành
 8. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước không thu tiền sử dụng đất

Châu Thành, ngày 5 tháng 10 năm 2006
 TM ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHỦ TỊCH

III- Tài sản gắn liền với đất

Thông tin chủ sử dụng										Danh mục tài sản gắn liền với đất					
Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng	Số hiệu tờ bản đồ	Số thửa tự nhiên đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Mục đích sử dụng đất 1	Diện tích mục đích 1	Nguồn gốc sử dụng mục đích 1	Hình thức sử dụng 1	Thời hạn sử dụng 1		
10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
Nguyễn Văn Bánh	11/9/1979	Nam		Ấp An Phú, An Hòa, Châu Thành 1	629		Ấp Hòa Lợi 2, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, An Giang	1080,0	Đất ở tại nông thôn	1080,0	Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Theo qui định của pháp luật		
Đỗ Thị Ba	11/9/1979	Nữ		Ấp An Phú, An Hòa, Châu Thành 1	629		Ấp Hòa Lợi 2, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, An Giang	1080,0	Đất ở tại nông thôn	1080,0	Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Theo qui định của pháp luật		

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
 Căn cước công dân Việt Nam
 Số: []
 Họ và tên: []
 Ngày sinh: []
 Quốc tịch: Việt Nam
 Quốc gia: Việt Nam
 Nơi sinh: []
 Nơi đăng ký: []

bắt buộc phải nhập theo số CCCD mới

(3) Trường hợp Giấy chứng nhận cấp từ ngày 10/12/2009 đến trước ngày 01/01/2025.

a) Nhập “Số phát hành Giấy chứng nhận”, “Thông tin Chủ sử dụng” đối tượng là hộ gia đình, cá nhân tại trang 1 của Giấy chứng nhận và bổ sung thông tin Chủ sử dụng đất theo Căn cước công dân đã thu thập. (Hình 7)

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Bà:
 Năm sinh: CCCD số:
 Địa chỉ thường trú:

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

2 1 5 5 0 2 3 0 0 4 7 7 7

DD 949969

GCN	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Số vào sổ GCN	Đối tượng	Tên tổ chức	Số định danh tổ chức	Họ và tên chủ sử dụng/Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	DD 949969	15/2/2023	CS10616	Cá nhân			Trần Thị Kiều Ngân	15/05/1987	Nữ	052187001746	Phường Hoài Tân, Thị xã Hoài N

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
 Căn cước công dân số 052187001746
 Ngày cấp: 15/05/2023
 Nơi cấp: Ủy ban Quản lý đô thị Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Nơi sinh: Hà Nội

b) Nhập “Thông tin Chủ sử dụng” đối tượng là tổ chức sử dụng, quản lý đất tại trang 1 của Giấy chứng nhận và bổ sung Số định danh tổ chức (nếu có). Hình 8

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty TNHH ACCT Hoàng Ngân
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 0200690590 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 08/07/2022
 Địa chỉ trụ sở: Số 154 Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

0 1 0 0 6 2 8 2 3 4 5 6 9 0 9

DM 333956

Thông tin chủ sử dụng											
Tên tổ chức	Số định danh tổ chức	Họ và tên chủ sử dụng/Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng	Số hiệu tờ bản đồ	Số thửa tự nhiên thửa đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Mục đích sử dụng đất
9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Công ty TNHH ACCT Hoàng Ngân									Tòa Z38.1 (TK2), Lô đất F5-CH01, Dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ - Vinhomes Park (Vinhomes Smart City), phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	1,311.3	Đất ở tại đô thị

c) Nhập các trường hợp tại trang 2 của Giấy chứng nhận

- Thông tin thửa đất. Hình 9

Thông tin thửa đất											
Đa mục đích sử dụng 1											
Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng	Số hiệu tờ bản đồ	Số thửa tự thửa đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Mục đích sử dụng đất 1	Diện tích mục đích 1	Nguồn gốc sử dụng mục đích 1	Hình thức sử dụng 1	Thời hạn sử dụng 1	Mục đích sử dụng đất 2	Diện tích mục đích 2
14	15	16	17	18	20	21	22	23	24	25	26
Phường Hoài Tân, Thị xã Hoà 76		463	Khu C1, Khu dân cư Đồng đường 4399.8		Đất ở tại đô thị (4399.8		Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng chung		Lâu dài		

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất :

a) Thửa đất số: 463, tờ bản đồ số: 76

b) Địa chỉ: Khu C1, khu dân cư Đồng đường Điện Biên Phủ, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

c) Diện tích: 4.399,8 m² (Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm chín mươi chín phẩy tám mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng chung

e) Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị (khu phức hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng và chung cư cao cấp)

f) Thời hạn sử dụng: Lâu dài

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Nhà ở:

a) Loại nhà ở: Căn hộ chung cư số CT1-1107

b) Tên nhà chung cư: Tòa nhà CT1 - Chung cư EcoLife Riverside

c) Diện tích sàn sử dụng căn hộ: 63,6 m²

d) Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng

e) Thời hạn sở hữu: -/-

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Sơ đồ vị trí căn hộ

- Tài sản là loại: Nhà ở riêng lẻ. Hình 10

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 164, tờ bản đồ số: 9

b) Địa chỉ: Khóm 4, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

c) Diện tích: 90,0m², (bằng chữ: Chín mươi phẩy không mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng chung

e) Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

f) Thời hạn sử dụng: Nhận thừa kế đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở:

a) Loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ

b) Diện tích xây dựng: 74,5m², c) Diện tích sàn: 165,3m²

d) Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng

e) Cấp (Hạng): Cấp 3, f) Thời hạn sở hữu: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Thông tin nhà ở									
Loại tài sản gắn liền với đất	Khu nhà chung cư, nhà hỗn hợp	Nhà chung cư	Số căn hộ	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn	Hình thức sở hữu	Thời hạn sở hữu	Cấp hạng	
34	35	36	37	38	39	40	41	42	43
Nhà ở riêng lẻ					74.5	165.3	Sở hữu riêng		Cấp 3

- Tài sản là loại: căn hộ chung cư. Hình 11.

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. **Thửa đất:**

- Thửa đất số: 463, tờ bản đồ số: 76
- Địa chỉ: Khu C1, khu dân cư Đồng đường Điện Biên Phủ, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Diện tích: 4.399,8 m², (Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm chín mươi chín phẩy tám mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng chung
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị (khu phức hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng và chung cư cao cấp)
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. **Nhà ở:**

- Loại nhà ở: Căn hộ chung cư số CT1-1107
- Tên nhà chung cư: Tòa nhà CT1 - Chung cư Ecolife Riverside
- Diện tích sàn sử dụng căn hộ: 63,6 m²
- Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng
- Thời hạn sở hữu: -/-
- Hạng mục được sở hữu chung ngoài căn hộ: theo hợp đồng mua bán căn hộ đã ký.

3. Công trình xây dựng khác: -/-

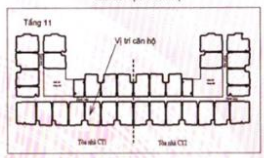
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không./

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Sơ đồ vị trí căn hộ




Số thửa đất	Loại tài sản gắn liền với đất	Khu nhà chung cư, nhà hỗn hợp	Nhà chung cư	Số căn hộ	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn	Hình thức sở hữu
35	36	37	38	39	40	41	
Căn hộ chung cư	Chung cư Ecolife Riverside	Tòa nhà CT1	Căn hộ chung cư số CT1-1107	63,6	Sở hữu riêng		

- Số vào sổ, Ngày cấp giấy chứng nhận. Hình 12

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không./

Bình Định, ngày 15 tháng 02 năm 2023

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

TUQ. GIÁM ĐỐC SỞ

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



Đặng Hữu Bình

Số vào sổ cấp GCN: CS10616

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Số vào sổ GCN	Đối tượng	Tên tổ chức	Số định danh tổ chức	Họ và tên chủ sử dụng/Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú
DD 949969	15/2/2023	CS10616	Cá nhân			Trần Thị Kiều Ngân		Nữ	052187001746	Phường Hoài

- Nhập đa mục đích sử dụng. Hình 13

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. **Thửa đất:**

a) Thửa đất số: 162 Tờ bản đồ số: 10

b) Địa chỉ: Khu phố 3, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

c) Diện tích: 515,8m², (bằng chữ: Năm trăm mười lăm phẩy tám mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

e) Mục đích sử dụng: Đất ở 170m², đất trồng cây lâu năm 345,8m²

f) Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Đến tháng 10/2043

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất 50m²; Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất 120m²; Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất 345,8m²

2. **Nhà ở:** -/-

3. **Công trình xây dựng khác:** -/-

4. **Rừng sản xuất là rừng trồng:** -/-

5. **Cây lâu năm:** -/-

6. **Ghi chú:**

- Thửa đất có 107,6m² đất thuộc HLAGT đường bộ

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Số thửa tự thửa đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Mục đích sử dụng thửa 1	Diện tích thửa 1	Nguồn gốc sử dụng thửa 1	Hình thức sử dụng 1	Thời hạn sử dụng 1	Mục đích sử dụng thửa 2	Diện tích thửa 2	Nguồn gốc sử dụng thửa 2	Hình thức sử dụng 2	Thời hạn sử dụng 2	Mục đích sử dụng thửa 3	Diện tích thửa 3	Nguồn gốc sử dụng thửa 3
162	Khu phố 3, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	515,8	Đất ở tại đô thị	50	Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Đất ở tại đô thị	120	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Đất trồng cây lâu năm	345,8	Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất

- Chuyển mục đích sử dụng (đỉnh chính nội dung biến động ở trang 3 GCN).

Hình 14

I. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 1236 Tờ bản đồ số: 7

b) Địa chỉ: Ấp Thạnh Yên, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

c) Diện tích: 1121,4m², (bằng chữ: Một nghìn một trăm hai mươi một phẩy bốn mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

e) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 50m²; đất trồng cây lâu năm 1071,4m²

f) Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Đến tháng 8/2048

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với đất ở tại nông thôn; Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với đất trồng cây lâu năm

2. **Nhà ở:** -/-

3. **Công trình xây dựng khác:** -/-

4. **Rừng sản xuất là rừng trồng:** -/-

5. **Cây lâu năm:** -/-

6. **Ghi chú:** Không.

II. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

III. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Ngày: 11 tháng 11 năm 2022

GIÁM ĐỐC

Chuyển mục đích sử dụng 288,5m² từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn, vì từ trước chuyển mục đích theo tờ trích do địa chính số TD 301-2022 được chỉ thành Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành lập ngày 16/9/2022, theo Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 10/10/2022, theo hồ sơ số 335254.CM.001

Địa chỉ thửa đất	Số thửa tự thửa đất	Số thửa tự thửa đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Mục đích sử dụng thửa 1	Diện tích thửa 1	Nguồn gốc sử dụng thửa 1	Hình thức sử dụng 1	Thời hạn sử dụng 1	Mục đích sử dụng thửa 2	Diện tích thửa 2	Nguồn gốc sử dụng thửa 2	Hình thức sử dụng 2	Thời hạn sử dụng 2
Tổ 12, Khu phố Vĩnh Viễn, phường Vĩnh Viễn, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	7	1236	Ấp Thạnh Yên, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	1.121,4	Đất ở tại nông thôn	338,5	Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Lâu dài	Đất trồng cây lâu năm	782,9	Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Đến tháng 8/2048

- Thay đổi thông tin tờ, thửa và chuyển nhượng (đỉnh chính nội dung biến động ở trang 4 GCN). Hình 15.

Thư số 58/002/HĐ. TC 005/18

Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12, phường Phò Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, ngày 04/12/2018.

Chuyển nhượng cho: Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh năm 1986, CMND số 027186001298, địa chỉ tại: Tổ 17, phường Phò Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

Người cấp: Nguyễn Thị Thanh Huyền

PHÓ GIÁM ĐỐC: Phạm Thị Minh

CHỖ NHANH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ LAO CAI

SAO Y BẢN CHÍNH

GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Hà: Nguyễn Thị Thanh Huyền
 Sinh năm 1980, số giấy: 027186001298
 Địa chỉ thường trú: Tổ 14b, phường Phò Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BE 532079

Đã thực hiện chỉnh lý sổ tờ thửa, nhập theo sổ tờ, thửa mới

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 93, tờ bản đồ số: P16-14
 b) Địa chỉ: Phò Minh Khai - Phường Phò Mới - Thành phố Lào Cai.
 c) Diện tích: 135,0 m² (Bằng chữ: Một trăm ba mươi năm mét vuông).
 d) Hình thức sử dụng: riêng: 135,0 m², chung: không m².

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

DI PHỒ PHAN DÍNH PHƯƠNG

STT	Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng	Số hiệu tờ bản đồ	Số thửa thửa đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Mục đích sử dụng đất 1	Diện tích mục đích 1	Nguồn gốc sử dụng mục đích 1
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	10/4/1986	Nữ	027186001298	Tổ 17, phường Phò Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	34	206	Phò Minh Khai, phường Phò Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	135,0	Đất ở tại đô thị	135	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất